



MARKET INSIGHTS REPORTS

19.07.2024

NGƯỜI TUÔN NƯỚC MẮT – TRỜI TUÔN MƯA



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Chu kỳ biến động mạnh đang xuất hiện
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
FED cắt sẽ thúc đẩy TTCK tiếp tục tăng – Góc nhìn chu kỳ lớn ?
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chứng khoán chính của Mỹ sẽ điều chỉnh giảm

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	499
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	126
Số cổ phiếu giảm giá	324
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	49

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	229
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	47
Số cổ phiếu giảm giá	120
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	62

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	433
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	147
Số cổ phiếu giảm giá	181
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	105

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	71,517.58	65,395.09	6,122.49
% KL toàn thị trường	9.03%	8.26%	
Giá trị	1,714,412	2,078,013	(363,601)
% GT toàn thị trường	9.25%	11.21%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,732.83	743.88	988.95
% KL toàn thị trường	9.03%	8.26%	
Giá trị	57,200	18,214	38,986
% GT toàn thị trường	4.31%	1.37%	

UPCOM

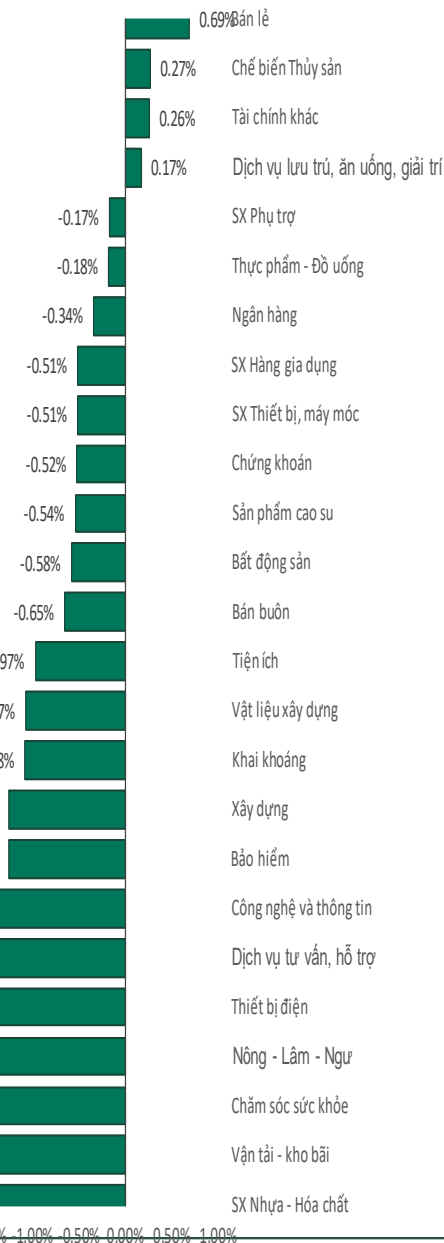
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	229.45	240.09	(10.64)
% KL toàn thị trường	0.42%	0.44%	
Giá trị	15,587	7,273	8,314
% GT toàn thị trường	2.02%	0.94%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

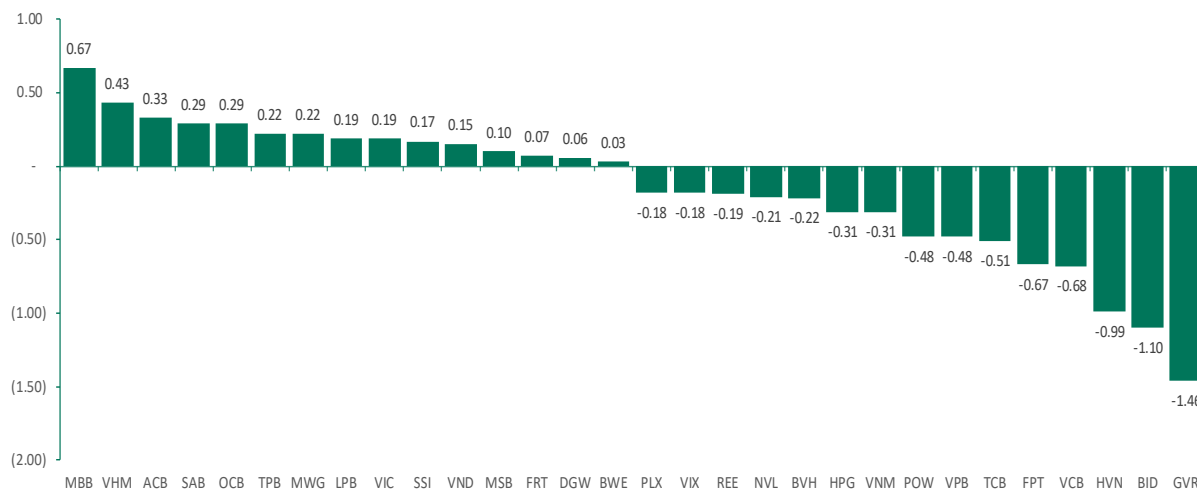
TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,323,100	87,500	-500 (-0.57%)	14.16	2.82	6,180	489,045
2	BID	3,082,700	47,700	-800 (-1.65%)	11.44	2.11	4,171	271,911
3	FPT	6,551,700	126,000	-1,900 (-1.49%)	22.74	5.04	5,541	184,016
4	HPG	11,865,200	28,200	-200 (-0.7%)	17.61	1.55	1,601	180,374
5	CTG	10,147,600	33,400	-50 (-0.15%)	8.23	1.37	4,056	179,358
6	GAS	663,300	77,800	-300 (-0.38%)	15.17	2.63	5,127	178,686
7	TCB	14,092,100	23,400	-300 (-1.27%)	4.17	0.60	5,606	164,854
8	VHM	6,180,800	37,850	400 (1.07%)	7.45	0.84	5,081	164,813
9	VIC	1,748,000	40,750	200 (0.49%)	17.62	0.99	2,313	155,814
10	VPB	16,979,400	18,800	-250 (-1.31%)	12.28	1.04	1,531	149,158

TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH



TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng giảm 9.66 điểm (- 0.76%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Bán lẻ, chế biến thủy sản, tài chính khác, dịch vụ lưu trú ăn uống và giải trí...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như MWG, FRT, VHC, ANV, IPA, OCH, NVT... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) MWG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Three Outside Up Pattern”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá chạm hỗ trợ động MA(50) và phục hồi tăng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ MWG vẫn duy trì kênh tăng giá thiết lập từ tháng 4/2024 – Độ dốc tăng thoải;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(ii) FRT tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá hồi phục nhẹ từ hỗ trợ động MA(50) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Mô hình vận động giá trung hạn vẫn khá tiêu cực: Giá phá vỡ mẫu hình Rising Wedge, (Trong trường hợp tích cực giá có thể vận động theo mô hình “Nụ hôn thân chết” tăng giá kiểm tra lại kênh giá của mô hình Rising Wedge trước khi giảm tiếp);
- ✓ Dải băng dưới mở ra hỗ trợ giá xuống – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Các đường MA làm phẳng và uốn đi xuống – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(iii) ANV tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá phục hồi khi chạm MA(50) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(iv) IPA tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Shorting Star”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm - Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vận động trong hộp với hỗ trợ 13 và kháng cự 14;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 61%;

(2) Sản xuất nhựa hóa chất, vận tải kho bãi, chăm sóc sức khỏe, nông lâm ngư, thiết bị điện, dịch vụ tư vấn hỗ trợ, công nghệ thông tin, xây dựng, bảo hiểm... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như GEX, RAL, SAM, GVR, DGC, DPM, DCM, PHR, DPR, HVN, VJC, VOS, VTP, VSC, HAH, DHG, IMP, DHT, DMC, TRA, HAG, VIF, HNG, TV2, REE, PC1, CII, BCG, DPG, LCG, BVH, MIG, BMI, FPT, CMG... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) GEX giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Bearish Engulfing”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vận theo mô hình sóng giảm cấu trúc với kháng cự là kênh giảm giá thiết lập từ tháng 4/2024 – Tín hiệu tiêu cực trung hạn;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

(ii) DGC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Dải băng dưới đang là hỗ trợ cho giá cổ phiếu – Tương ứng vùng giá 121;
- ✓ Dải băng thu hẹp – Cảnh báo biến động mạnh sắp diễn ra;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 5%;

(iii) DCM giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá phục hồi được 1/3 cây nến giảm ngày 17/7/2024 sau đó giảm tiếp – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 67%;

(iv) VTP giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu vận động theo mô hình giảm giá trung hạn khi phá vỡ kênh tăng giá hình thành từ 19/4/2024 – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(v) CMG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá phục hồi được 1/3 cây nến giảm ngày 17/7/2024 sau đó giảm tiếp – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Bearish Engulfing”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu tiêu cực;

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 332 tỷ đồng. Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: SBT, MWG, VND, FUEVFNVD, PVS, HPG, SAB, PCI, MBS, VCB... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, VHM, TCB, MSN, HSG, VPB, DXG, VNM, VIC, VIX ... Như vậy, sau 2 phiên mua ròng khối ngoại lại quay trở lại trạng thái bán ròng. Ủy ban Chứng khoán công bố dự thảo sửa đổi 4 thông tư kỳ vọng gỡ nút thắt nâng hạng thị trường. Dự thảo thông tư sửa đổi có nhiều quy định mới nhằm tạo điều kiện cho nhà đầu tư tổ chức nước ngoài có thể mua chứng khoán mà không cần có đủ 100% tiền trên tài khoản (Pre-funding) và tạo điều kiện cho nhà đầu tư nước ngoài có quyền tiếp cận thông tin bình đẳng. Theo đó, công ty chứng khoán thực hiện đánh giá rủi ro thanh toán của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức để xác định mức tiền phải có khi đặt lệnh mua cổ phiếu (nếu có) theo thỏa thuận giữa công ty chứng khoán và nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức không thực hiện thanh toán đủ cho giao dịch mua cổ phiếu, nghĩa vụ thanh toán phần còn lại được chuyển cho công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức đặt lệnh thông qua tài khoản tự doanh, ngoại trừ một số trường hợp quy định tại dự thảo. Nếu thông tư này thông qua, chúng tôi kỳ vọng khối ngoại có thể quay trở lại mua ròng thay vì rút vốn như giai đoạn hiện tại.

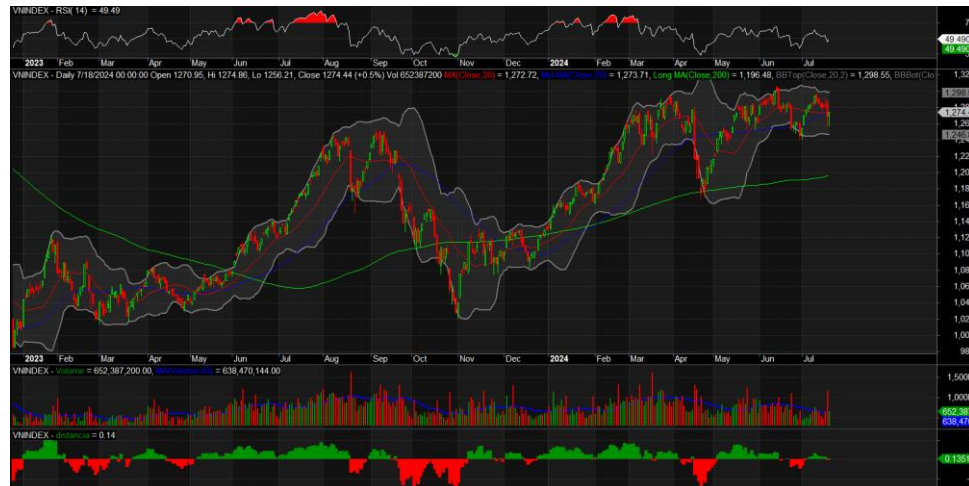
(ii) Dải băng đang thu hẹp lại với hỗ trợ là 1,240 điểm và kháng cự là 1,300 điểm. VN-Index cần thoát khỏi khung giá này để xác định xu hướng tăng hay giảm của mình. Thông thường sau khi dải băng thu hẹp thị trường sẽ xuất hiện biến động mạnh. Với việc xác định thị trường Sideway, thì theo phân tích kỹ thuật hãy nên đứng ngoài chờ điểm Break out hoặc Break Down để giao dịch hoặc giao dịch theo khung với cận dưới thì mua và cận trên thì bán. Về nguyên tắc quy mô giao dịch cũng phải thu hẹp lại.

(iii) Về dòng “Timing” chúng tôi thấy chu kỳ điều chỉnh có thể kết thúc vào ngày 18/7/2024 (± 3 ngày). Và chúng tôi cũng thấy chu kỳ giao dịch mạnh đang xuất hiện (Có thể cả chiều tăng và giảm). Chúng tôi kỳ vọng có thể có cú rũ bỏ cuối trước khi thị trường tăng trở lại.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 09 mã cho tín hiệu mua, 04 mã cho tín hiệu bán, 17 mã cho tín hiệu đi ngang. ACB, BCM, BID, VHM, CTG, VCB, STB, MBB ... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 52% và 42.85% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 2. Hỗ trợ là 1,240 điểm và kháng cự là 1,300 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ kỹ thuật cổ phiếu CTG



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	531.23	531.54	530.93	YES	536.03	541.44	546.24	551.65	525.82	521.02	515.61	510.81
HNXINDEX	240.89	241.08	240.71	YES	242.42	244.31	245.84	247.73	239	237.47	235.58	234.05
UPINDEX	97.05	97.18	96.91	NO	97.59	98.41	98.95	99.77	96.23	95.69	94.87	94.33
VN30	1304.36	1305.38	1303.34	YES	1312.11	1321.9	1329.65	1339.44	1294.57	1286.82	1277.03	1269.28
VNINDEX	1268.47	1270.31	1266.62	NO	1276.25	1287.73	1295.51	1306.99	1256.99	1249.21	1237.73	1229.95
VNXALL	2098.74	2100.88	2096.6	NO	2111.8	2129.15	2142.21	2159.56	2081.39	2068.33	2050.98	2037.92
VN30F1M	1301.4	1303.55	1299.25	NO	1307.7	1318.3	1324.6	1335.2	1290.8	1284.5	1273.9	1267.6
VN30F1Q	1304.73	1305.75	1303.72	YES	1309.97	1317.23	1322.47	1329.73	1297.47	1292.23	1284.97	1279.73
VN30F2M	1302.87	1303.85	1301.88	YES	1309.73	1318.57	1325.43	1334.27	1294.03	1287.17	1278.33	1271.47
VN30F2Q	1306.23	1306.9	1305.57	YES	1311.97	1319.03	1324.77	1331.83	1299.17	1293.43	1286.37	1280.63
BCM	67.37	67.5	67.23	NO	67.63	68.17	68.43	68.97	66.83	66.57	66.03	65.77
ACB	24.98	24.97	24.99	YES	25.32	25.63	25.97	26.28	24.67	24.33	24.02	23.68
BID	48.58	48.63	48.54	YES	48.92	49.33	49.67	50.08	48.17	47.83	47.42	47.08
BVH	46.38	46.4	46.37	YES	46.97	47.58	48.17	48.78	45.77	45.18	44.57	43.98
CTG	33.47	33.53	33.41	NO	33.68	34.02	34.23	34.57	33.13	32.92	32.58	32.37
GVR	35.18	35.25	35.12	NO	35.92	36.78	37.52	38.38	34.32	33.58	32.72	31.98
FPT	127.77	128.1	127.43	NO	128.63	130.17	131.03	132.57	126.23	125.37	123.83	122.97
GAS	78.07	78.15	77.98	NO	78.23	78.57	78.73	79.07	77.73	77.57	77.23	77.07
HDB	24.88	24.95	24.82	NO	25.07	25.38	25.57	25.88	24.57	24.38	24.07	23.88
MBB	25.22	25.22	25.21	YES	25.63	26.07	26.48	26.92	24.78	24.37	23.93	23.52
HPG	28.32	28.33	28.31	YES	28.38	28.47	28.53	28.62	28.23	28.17	28.08	28.02
MWG	65.57	65.5	65.63	NO	66.43	67.17	68.03	68.77	64.83	63.97	63.23	62.37
MSN	71.2	71.25	71.15	YES	71.5	71.9	72.2	72.6	70.8	70.5	70.1	69.8
PLX	47.17	47.28	47.06	NO	47.58	48.22	48.63	49.27	46.53	46.12	45.48	45.07
POW	13.95	14	13.9	NO	14.15	14.45	14.65	14.95	13.65	13.45	13.15	12.95
SAB	54.93	54.8	55.07	NO	55.57	55.93	56.57	56.93	54.57	53.93	53.57	52.93
SSB	20.97	20.95	20.98	YES	21.13	21.27	21.43	21.57	20.83	20.67	20.53	20.37
SHB	11.43	11.45	11.42	NO	11.47	11.53	11.57	11.63	11.37	11.33	11.27	11.23
SSI	34.85	34.88	34.83	YES	35.15	35.5	35.8	36.15	34.5	34.2	33.85	33.55
TCB	23.5	23.55	23.45	NO	23.65	23.9	24.05	24.3	23.25	23.1	22.85	22.7
STB	30.57	30.63	30.51	NO	30.73	31.02	31.18	31.47	30.28	30.12	29.83	29.67
TPB	18.27	18.22	18.31	NO	18.63	18.92	19.28	19.57	17.98	17.62	17.33	16.97
VCB	88.37	88.4	88.33	YES	88.73	89.17	89.53	89.97	87.93	87.57	87.13	86.77
VHM	37.82	37.9	37.73	NO	38.03	38.42	38.63	39.02	37.43	37.22	36.83	36.62
VIB	21.67	21.67	21.66	YES	21.83	22.02	22.18	22.37	21.48	21.32	21.13	20.97
VIC	40.78	40.8	40.77	YES	41.07	41.38	41.67	41.98	40.47	40.18	39.87	39.58
VJC	105.07	105.25	104.88	NO	105.63	106.57	107.13	108.07	104.13	103.57	102.63	102.07
VPB	19.02	19.05	18.98	NO	19.13	19.32	19.43	19.62	18.83	18.72	18.53	18.42
VRE	20.1	20.1	20.1	YES	20.3	20.5	20.7	20.9	19.9	19.7	19.5	19.3
VNM	65.57	65.6	65.53	YES	65.83	66.17	66.43	66.77	65.23	64.97	64.63	64.37

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
TPB	33,437,500	6,387,170	524	1.94
VIX	26,405,200	8,733,860	302	-5.6
QBS	1,610,200	316,750	508	-10
POM	1,445,800	266,040	543	-7.14
DVG	1,093,400	86,220	1268.15	-10
LIG	1,000,700	472,960	212	0
CNG	955,800	432,540	221	3.82
GEE	933,600	191,440	487.67	3.86
TAR	660,300	46,580	1,418	5
HTP	548,700	265,480	207	-8.82
HNM	479,100	96,250	497.77	-1.09
TNS	410,000	11,100	3,694	14.58
LMH	401,900	79,910	503	-9.09
CTP	399,900	167,070	239	0
CVN	302,000	119,250	253	0
LBM	263,300	101,350	259.79	6.89
PV2	250,800	102,880	244	6.67
NAF	184,000	91,970	200	-0.55
UNI	180,400	42,730	422	-1.05
LCM	172,200	74,470	231	-6.67
EVS	161,600	74,430	217.12	-1.37
BTP	84,700	37,220	228	-3.27
SVT	78,300	4,830	1,621	0
FIC	77,900	9,490	821	16.43
RCD	63,200	4,850	1,303	11.76
AAM	46,800	9,590	488.01	-1.82
V11	45,100	860	5,244	-16.67
NHV	42,600	3,870	1,101	0
PGD	31,800	7,280	437	1.4
ATG	28,500	5,130	556	-15
NST	25,700	9,630	267	4.55
NOS	25,100	5,580	450	8.33
TH1	23,700	-	1.#J	-6.82
NNC	22,500	6,310	357	3.59
ATA	20,200	4,880	414	0
CLC	19,400	6,570	295	2.55
ITS	19,200	8,020	239	5.26
VCX	16,100	3,830	420	2.38
EFI	14,300	6,660	215	-5.56
CID	13,100	530	2,472	-14.99

- Lưu ý: TPB, VIX...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
9-Jul	PC1	Mua	≤ 32.5	10% -20%	Buy Kumo Break out
9-Jul	REE	Mua	≤ 71	10% -20%	Buy Kumo Break out
9-Jul	HCM	Mua	≤ 39	10% -20%	Buy Kumo Break out

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;
- Thị trường vào vùng giá biến động đi ngang với thanh khoản thu hẹp. Vùng hỗ trợ 1,240 – 1,300 điểm;
- Với nhà đầu tư thận trọng chờ thị trường có Break out hoặc Break Down để tiếp tục giao dịch;
- Với nhà đầu tư mạo hiểm có thể giao dịch theo phương thức mua cận dưới và bán cận trên;
- Chúng tôi vẫn kỳ vọng nhóm ngân hàng sẽ tiếp tục duy trì đà tăng giá để nâng đỡ thị trường;
- Các nhà đầu tư nên đặt các lệnh Trailing Stop với các mã cổ phiếu đã về tài khoản;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 18/07, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.251 VND/USD, giảm 05 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.320 VND/USD, giảm 06 đồng so với phiên 17/07. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 25 đồng ở chiều mua vào và 15 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.535 VND/USD và 25.615 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 18/07, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,01 - 0,08 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó; cụ thể: ON 4,52%; 1W 4,65%; 2W 4,78% và 1M 4,97%. Lãi suất chào bình quân LNH USD đi ngang ở tất cả các kỳ hạn, giao dịch tại: ON 5,30%; 1W 5,34%; 2W 5,39%, 1M 5,43%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp không thay đổi ở các kỳ hạn 3Y và 15Y trong khi tăng nhẹ ở kỳ hạn 10Y, giảm các kỳ hạn còn lại; chốt phiên ở mức: 3Y 1,91%; 5Y 1,97%; 7Y 2,29%; 10Y 2,79%; 15Y 2,95%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 3.000 tỷ đồng, kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,50%. Có 2.914,68 tỷ đồng trúng thầu, có 14.999,99 tỷ đồng đáo hạn trong phiên hôm qua. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 14 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 17.100 tỷ đồng trúng thầu với lãi suất 4,50%, có 17.100 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 12.085,31 tỷ đồng từ thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở. Khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường ở mức 81.850 tỷ đồng, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố ở mức 28.936,12 tỷ đồng.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

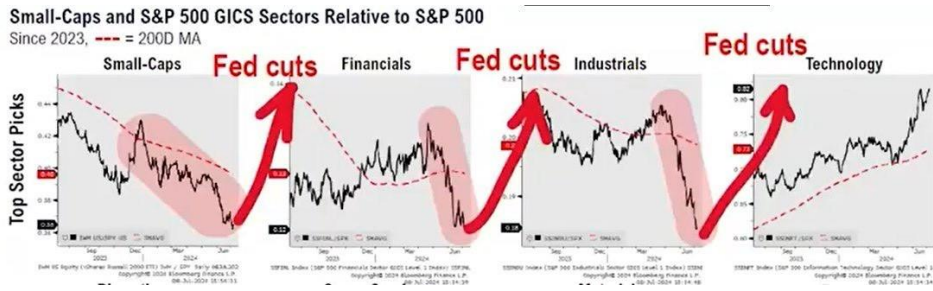
Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



FED cắt sẽ thúc đẩy TTCK tiếp tục tăng – Góc nhìn chu kỳ lớn ?



FED cắt sẽ thúc đẩy TTCK tiếp tục tăng – Góc nhìn chu kỳ lớn ?

2A) U.S. Equities See Both Secular and Cyclical Market Cycles.

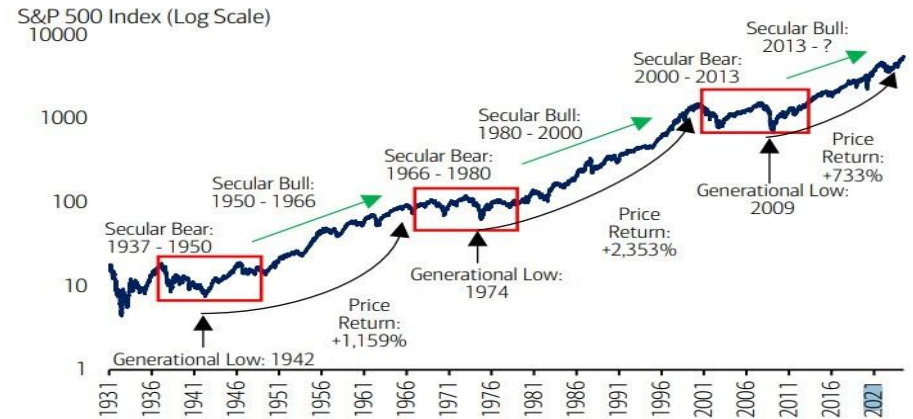
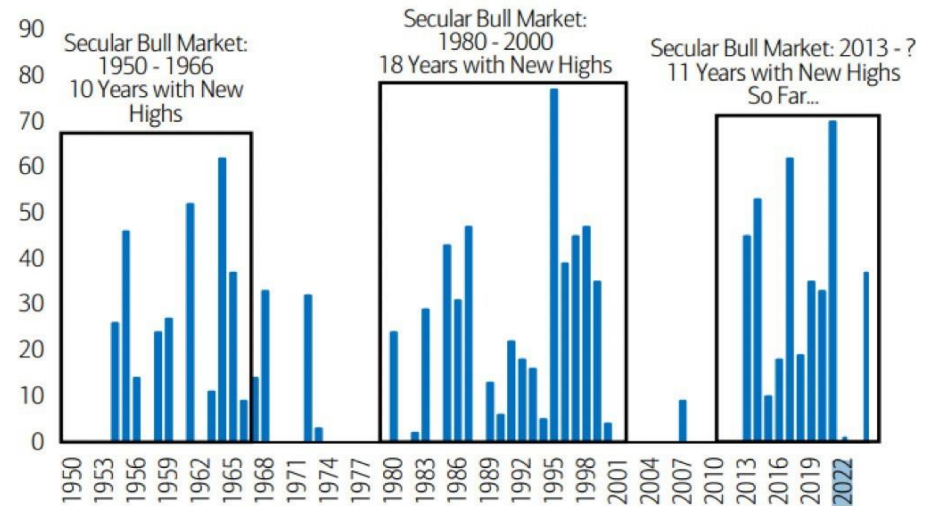


Exhibit 2A) Sources: Chief Investment Office; BofA Global Research; Bloomberg. Data as of July 10

2B) Secular Bull Markets Tend to See Several Years of New Highs.

Number of New S&P 500 All-time Highs Per Year



0, 2024. Exhibit 2B) Sources: Chief Investment Office; Strategas Research Partners; Bloomberg



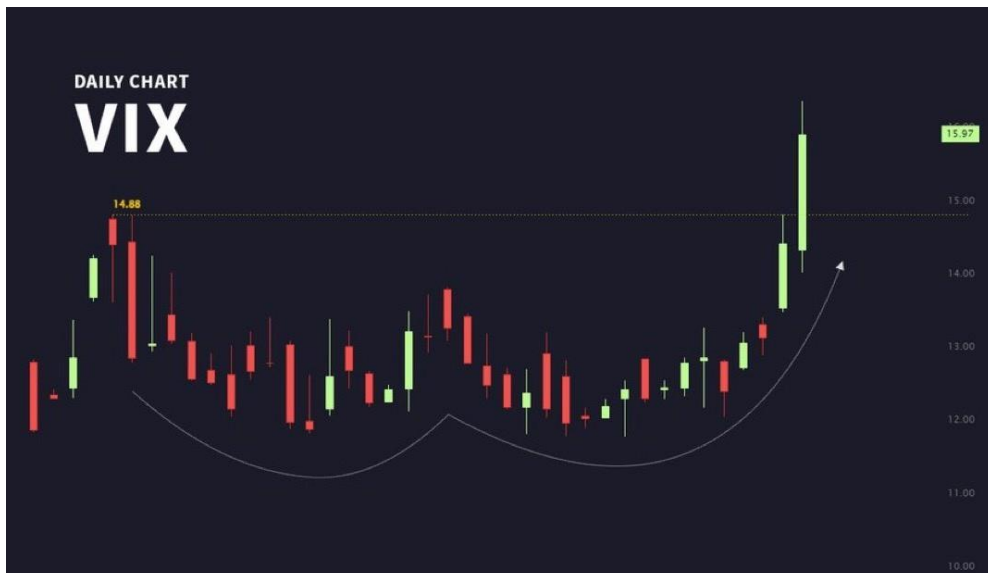
NFLX có phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều giảm giá – Tín hiệu tiêu cực



S&P 500 sẽ phá vỡ kênh tăng giá thiết lập từ tháng 4/2024 – Tín hiệu tiêu cực



VIX tăng giá mạnh trong vài phiên gần đây – Tín hiệu tiêu cực



Nhiều cổ phiếu thiết lập mô hình Rising Wedge – Tín hiệu tiêu cực



Kết luận: Dự báo các chỉ số chứng khoán chính của Mỹ sẽ điều chỉnh giảm

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

